

Số: 20/2024/QĐST-DS

Quận 6, ngày 26 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thụy Bích Ngọc

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Ngọc Quân – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Võ Thị Ngọc Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6 mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 135/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2023 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2024/QĐPHST-VDS ngày 15 tháng 01 năm 2024, gồm có những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:*

Bà Lưu Tr, sinh năm: 1969

Địa chỉ: Đường A, Phường B, Quận C, TP. Hồ Chí Minh

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Ông Lưu C, sinh năm: 1973

Địa chỉ: Đường A, Phường B, Quận C, TP. Hồ Chí Minh

(Bà Lưu Tr và ông Lưu C có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG SỰ VIỆC:

Theo đơn yêu cầu và các lời khai, người yêu cầu là bà Lưu Tr trình bày:

Cha của bà tên Lưu Kính Hiền (đã chết năm 1979) và mẹ bà tên Diệp Kiêm (đã chết năm 2018). Cha mẹ của bà có 03 người con là: Lưu Tr, sinh năm: 1969, Lưu C, sinh năm: 1973 và Lưu C1, sinh năm: 1975. Em trai của bà là Lưu C1 đã bệnh tâm thần từ nhỏ nên không có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi và cũng không có vợ con. Nay bà Lưu Tr yêu cầu Tòa án tuyên bố em trai bà là Lưu C1 mất năng lực hành vi dân sự.

Tại bản khai ngày 02/11/2023, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Lưu C trình bày:

Ông thống nhất với ý kiến của bà Lưu Tr, cha mẹ của ông là Lưu Kính Hiền (đã chết năm 1979) và Diệp Kiêm (đã chết năm 2018). Cha mẹ của ông có 03

người con là: Lưu Tr, sinh năm: 1969, Lưu C, sinh năm: 1973 và em trai tên Lưu C1, sinh năm: 1975. Em trai của ông là Lưu C1 đã bệnh tâm thần từ nhỏ nên không có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi và cũng không có vợ con. Nay ông yêu cầu Tòa án tuyên bố em trai Lưu C1 mất năng lực hành vi dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tham gia phiên họp phát biểu ý kiến:
Về tố tụng: Tòa án nhân dân Quận 6 đã thụ lý, mở phiên họp xét yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự là đúng trình tự thủ tục quy định của bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và kết luận giám định pháp y tâm thần số 9038/KLGĐ ngày 16/11/2023 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành Phố Hồ Chí Minh có đủ cơ sở xác định ông Lưu C1 mất năng lực hành vi dân sự. Vì vậy, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Lưu Tr, tuyên bố ông Lưu C1 là một người mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Bà Lưu Tr có đơn yêu cầu tuyên bố ông Lưu C1 là mất năng lực hành vi dân sự. Đây là việc dân sự “yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên họp người yêu cầu là bà Lưu Tr và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Lưu C vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Bà Lưu Tr là chị của ông Lưu C1 nên có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Lưu C1 mất năng lực hành vi dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 376 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y tâm thần số: 9038/KLGĐ ngày 16/11/2023 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành Phố Hồ Chí Minh đã kết luận:

Về y học, về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

- Đương sự bị bệnh tâm thần phân liệt thể di chứng (F20.5-ICD10).
- Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Như vậy, Tòa án có đủ cơ sở tuyên bố ông Lưu C1 mất năng lực hành vi dân sự theo yêu cầu của bà Lưu Tr.

[3] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc dân sự là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do bà Lưu Tr chịu, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà bà Lưu Tr đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số AA/2023/0038312 ngày 03/10/2023, lệ phí đương sự đã nộp đủ.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39; Điều 367, 369, 370, 371, 372, 378 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 22 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Lưu Tr.

Tuyên bố ông Lưu C1, sinh năm: 1975, nơi đăng ký thường trú: Đường A, Phường B, Quận C, TP. Hồ Chí Minh là mất năng lực hành vi dân sự.

Mọi giao dịch dân sự của ông Lưu C1 phải do người giám hộ hoặc đại diện theo pháp luật xác lập, thực hiện.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Lệ phí việc dân sự là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do bà Lưu Tr chịu, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà bà Lưu Tr đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số AA/2023/0038312 ngày 03/10/2023, lệ phí đương sự đã nộp đủ.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Đương sự vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thụy Bích Ngọc